

Số: 43/2018/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 12 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà **Đàm Thị Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp số 87/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Đặng Thị H** sinh năm 1977;

Địa chỉ cư trú: Số 01... C N, phường Q Tr, thành phố H D, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Anh **Nhâm Đức H1**, sinh ngày 03/7/1958. Quốc tịch: Đức.

Địa chỉ: Cộng hòa liên bang Đức. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết, chị H trình bày. Chị và anh H1 được tự do tìm hiểu nhau khoảng nửa năm thì kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương, ngày 17/5/2011. Sau khi kết hôn khoảng 01 năm thì chị H sang Đức sinh sống cùng anh H1. Vợ chồng chung sống được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chênh lệch tuổi tác nên có nhiều quan điểm sống trái ngược nhau. Vợ chồng đã cố gắng

hòa giải nhưng không có kết quả. Năm 2015 chị H về Việt Nam sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến ai.

Trong đơn xin ly hôn, anh H1 trình bày về quan hệ hôn nhân đúng như chị H đã trình bày.

Đến nay, chị H, anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về quan hệ con chung, tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp chị Đặng Thị H giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H ly hôn.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng. Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung việc dân sự: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H1. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H và anh H1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh H1 có quốc tịch Cộng hòa liên bang Đức, chị H có hộ khẩu thường trú ở tỉnh Hải Dương nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Các văn bản của anh H1 đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức nên được công nhận là hợp pháp. Tại phiên họp có mặt chị H, vắng mặt anh H1, anh H1 đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký tại Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương, ngày 17/5/2011 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn khoảng 01 năm thì chị Hương sang Đức sinh sống cùng anh H1. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014, nguyên nhân do chênh lệch tuổi tác nên có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Năm 2015

chị H về Việt Nam, từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau, anh H1 cũng không về Việt Nam thăm hoặc sinh sống cùng chị H.

Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Do anh H1 không về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng anh chị đoàn tụ. Cả chị H và anh H đều nhất trí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu của chị H, anh H1 là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc nộp cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Nhâm Đức H1.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị H về việc chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chị H đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai số AA/2017/0001585 ngày 24/7/2018.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 12/11/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Quang Trung, TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa HC.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân